

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày 01/4/2021

V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Thìn;
2. Bà Phạm Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/3/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn PT 2, xã BH, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã BH, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phan Anh L, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn PT 2, xã BH, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 10/9/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Tr (sau đây viết tắt là chị Tr) trình bày:*

Chị và anh Phan Anh L (sau đây viết tắt là anh L) tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh L thường xuyên uống bia rượu và đánh đập chị. Trước đó, vào năm 2019 thì chị nộp đơn khởi kiện ly hôn anh L, sau đó rút đơn khởi kiện để vợ chồng chung sống, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn trầm trọng hơn. Từ tháng 8/2020, anh chị không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là cháu Phan Thị Mỹ Ch, sinh ngày 06/8/2015 và cháu Phan Thị Mỹ D, sinh ngày 30/9/2017; hiện nay cháu Ch đang sinh sống với anh L, cháu D đang sinh sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu D, giao cháu Ch cho anh L nuôi dưỡng; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm công nhân tại Khu Công nghiệp VSIP Quảng Ngãi, thu nhập trung bình 6.000.000 đồng/tháng, thời gian làm việc trong giờ hành chính, đang ở nhà cha mẹ đẻ nên chị có đủ điều kiện, khả năng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

Về nợ chung: Không.

** Tại bản tự khai ngày 06/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phan Anh L trình bày:*

Anh thống nhất với nội dung trình bày của chị Tr về việc đăng ký kết hôn và con chung của anh chị. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị Tr thiếu tôn trọng anh và bạn bè anh; anh có uống bia rượu nhưng không thường xuyên, có đánh đập chị Tr vì bực tức; kể từ tháng 8/2020 vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Mặc dù có những mâu thuẫn nêu trên nhưng anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tr vì mong muốn vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Trường hợp vợ chồng ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con là cháu Phan Thị Mỹ Ch, sinh ngày 06/8/2015 và giao cháu Phan Thị Mỹ D, sinh ngày 30/9/2017 cho chị Tr nuôi dưỡng; anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, anh làm nghề đánh bắt hải sản, thu nhập trung bình mỗi tháng 10.000.000 đồng, thời gian làm việc chủ yếu là vào buổi tối, có cha mẹ anh hỗ trợ chăm sóc con và anh có nhà ở cùng với cha mẹ nên anh có đủ điều kiện, khả năng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là chị Tr; giao con chung là cháu Phan Thị Mỹ D, sinh ngày 30/9/2017 cho chị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Phan Thị Mỹ Ch, sinh ngày 06/8/2015 cho anh L nuôi dưỡng; chị Tr và anh L không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 136/2015, quyền số 01/2015 ngày 26/10/2015 của Ủy ban nhân dân xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, kết quả xác minh và trình bày của các đương sự, có đủ cơ sở xác định chị Tr và anh L xác lập quan hệ vợ chồng với nhau tuân thủ đúng quy định về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn của Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và L là hợp pháp.

[2.2] Mặc dù chị Tr và anh L trình bày khác nhau về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn nhưng đều thừa nhận quá trình chung sống giữa chị Tr và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; hiện nay vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc cho nhau; trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự cũng không thể đoàn tụ chung sống. Chính những điều này thể hiện tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr.

[2.3] Chị Tr và anh L có 02 con chung là cháu Phan Thị Mỹ Ch, sinh ngày 06/8/2015 và cháu Phan Thị Mỹ D, sinh ngày 30/9/2017. Xét thấy, hiện nay cháu Chi đang sinh sống ổn định cùng anh L và cháu D đang sinh sống ổn định cùng chị Tr; chị Tr và anh L đều có yêu cầu được nuôi con và có điều kiện, khả năng nuôi con nên để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các cháu Chi, D, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu D cho chị Tr nuôi dưỡng, giao cháu Chi cho anh L nuôi dưỡng.

[2.4] Chị Tr và anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề cấp dưỡng trong vụ án này.

[2.5] Chị Tr và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.6] Chị Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo các Điều 147, 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 150, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Phan Anh L.

2. Giao cháu Phan Thị Mỹ D, sinh ngày 30/9/2017 cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu Phan Thị Mỹ Ch, sinh ngày 06/8/2015 cho anh Phan Anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Tr và anh Phan Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000876 ngày 29/09/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- CCTHADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đô